TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/DS-ST
Ngày: 12– 9- 2022
V/v tranh chấp nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Văn Vĩnh

- Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyên V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp "nợ hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Châu T, huyên V, tỉnh B.

- Đồng bị đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Ông Lê Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Châu T, huyên V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 04 năm 2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án đồng nguyên đơn bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn G trình bày: Vợ chồng ông G và bà Đ có chơi hụi do bà Hồ Thị L làm chủ. Cụ thể dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2018, mãn hụi ngày 09/11/2021. Dây hụi có 14 phần, 03 tháng khui một lần, vợ chồng ông G và bà Đ tham gia 01 phần. Vợ chồng ông G và bà Đ đóng hụi sống đến kỳ cuối và hốt được số tiền 62.500.000 đồng, đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng. Vào ngày 26/12/2021 âm lịch, bà L có đưa cho ông G và bà Đ số tiền 47.000.000 đồng,

còn nợ lại số tiền 15.500.000 đồng, ông G và bà Đ đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nhưng bà L không trả. Số tiền 15.500.000 đồng là nợ chung của bà L và ông H. Do đó, ông G và bà Đ yêu cầu bà L, ông H cùng có trách nhiệm trả số tiền 15.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đồng bị đơn bà Hồ Thị L xác định: Vào năm 2018, vợ chồng bà L và ông H có làm chủ hụi, vợ chồng ông G và bà Đ có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà L và ông H làm chủ. Dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2018, hụi này 03 tháng khui 01 lần, khi chơi hụi, bà L có làm giấy đưa cho các hụi viên. Dây hụi này có 14 phần, vợ chồng ông G, bà Đ tham gia 01 phần, vợ chồng bà L tham gia 01 phần tên ghi trong danh sách hụi là Hiền. Vợ chồng ông G, bà Đ hốt cuối cùng, tổng số tiền hụi mà vợ chồng ông G, bà Đ hốt hụi là 62.500.000 đồng, đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng. Vào ngày 26/12/2021 âm lịch, bà L có đưa cho ông G và bà Đ số tiền 47.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 15.500.000 đồng. Do các hụi viên khác hốt hụi mà không đóng lại hụi chết nên bà L không có khả năng lắp hụi. Việc tổ chức chơi hụi gần 10 năm nay, lợi ích từ việc chơi hụi là để phục vụ kinh tế gia đình nên số nợ bà Đ và ông G kiện là nợ chung của bà L và ông H. Nay bà L đồng ý cùng ông H có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ và ông G số tiền hụi 15.500.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Thanh H không có lời khai trong hồ sơ: Do Tòa án nhiều lần mời ông H đến Tòa án làm việc nhưng ông H không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng ông H không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên V, tỉnh B trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đồng nguyên đơn, đồng bị đơn bà L thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng ông H chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ và ông G đối với ông H, bà L; buộc ông H, bà L cùng có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ và ông G số tiền hụi 15.500.000 đồng.

Bà Đ và ông G không phải chịu án phí. Ông H, bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 14 tháng 4 năm 2022, bà Lê Thị Đ và ông Trần Văn G nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp nợ hụi với ông Lê Thanh H, bà Hồ Thị L, khi khởi kiện, ông H, bà L cư trú tại ấp B, xã Châu T, huyên V, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân huyên V, tỉnh B thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đồng thời, bị đơn ông H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai

nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông G và bà Đ đối với ông H và bà L về việc đòi số tiền hụi 15.500.000 đồng.

[3]. Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông G, bà Đ và bà L thống nhất xác định: Năm 2018, ông G và bà Đ có chơi hụi do bà L và ông H làm chủ, dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/8/2018, mãn hụi ngày 09/11/2021. Dây hụi có 14 phần hụi, 03 tháng khui một lần, vợ chồng ông G và bà Đ tham gia 01 phần và hốt ky cuối với số tiền 62.500.000 đồng, đã trừ đầu thảo 2.500.000 đồng. Vào ngày 26/12/2021 âm lịch, bà L có đưa cho ông G và bà Đ số tiền 47.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 15.500.000 đồng. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Căn cứ vào biên bản xác minh bà Trần Thị T, bà Lê Thị Ái V là những hụi viên chơi hụi do bà L làm chủ. Bà V, bà L đều xác định, việc bà L làm chủ hụi, ông H chồng bà L có biết. Trong dây hụi mà bà T chơi (không chung dây hụi với bà Đ và ông G), bà Thì đã hốt hụi nhưng vợ chồng ông H và bà L còn nợ lại số tiền 1.800.000 đồng, bà Thì đến nhà đòi tiền hụi thì ông H năn nỉ để từ từ vợ chồng ông H trả. Riêng bà V xác định, dây hụi mà vợ chồng ông G và bà Đ chơi có bà Việt tham gia 01 phần, trong dây hụi này có tên ông H. Do đó, việc bà L làm chủ hụi ông H hoàn toàn biết. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Hiền trưởng ấp B, xã Châu T, huyên V xác định ông Lê Thanh H và bà Hồ Thị L làm chủ hụi nhiều năm nay. Hiện ông H và bà L vẫn sống chung, làm kinh tế chung với nhau.

Ngoài ra, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án có thu thập được giấy chứng nhận kết hôn số 31/2004 ngày 24/02/2004, ông H và bà L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Thới, huyên V vào ngày 24/02/2004, điều đó cho thấy hôn nhân giữa ông H và bà L là hôn nhân hợp pháp.

[5]. Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ có cơ sở xác định số nợ 15.500.000 đồng là nợ chung của bà L và ông H. Bởi, ông H và bà L là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật công nhận. Đồng thời, lợi ích từ việc bà L làm chủ hụi là phục vụ chung kinh tế gia đình, ông H hoàn toàn biết. Do đó, cần buộc ông H cùng bà L có trách nhiệm thanh toán cho ông G và bà Đ số tiền hụi 15.500.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi: Do đơn khởi kiện cũng như quá trình làm việc tại Tòa án, ông G và bà Đ không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H và bà L phải chịu số tiền án phí 5%/ đối với số tiền mà ông H và bà L có trách nhiệm thanh toán cho ông G và bà Đ với số tiền án phí là 15.500.000 đồng x 5% = 775.000 đồng. Ông G và bà Đ không phải chịu án phí, ông G và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 387.500 đồng theo

Biên lai số 0000995 ngày 26/4/2022, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên V.

[7]. Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ, ông Trần Văn G đối với bà Hồ Thị L và ông Lê Thanh H về tranh chấp nợ hụi.

Buộc bà Hồ Thị L và ông Lê Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Đ, ông Trần Văn G số tiền hụi 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông G và bà L phải chịu số tiền án phí là 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên V. Ông G và bà Đ không phải chịu án phí, ông G và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 387.500 đồng (ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai số 0000995 ngày 26/4/2022, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên V.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;

- VKSND huyên V;
- THADS huyên V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi